

Số: 362 /QĐ-CNCCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao
và khu công nghiệp thành phố Hà Nội**

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP TP HÀ NỘI

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25/02/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Trưởng phòng Xây dựng và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Xây dựng và Môi trường là đơn vị chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (Ban Quản lý), có chức năng tham mưu cho Lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý đối với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố trong các lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, đất đai, môi trường và hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đầu mối tổ chức thực hiện, chủ trì thực hiện và tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quản lý quy hoạch, kiến trúc

a) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý đề xuất cấp có thẩm quyền về phương hướng quy hoạch các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trong quy hoạch vùng, quy hoạch tổng thể Thủ đô;

b) Tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung Khu Công nghệ cao Hòa Lạc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục và kế hoạch lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao và khu công nghiệp sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Thành phố;

d) Tổ chức lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ khu chức năng do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tổ chức lập);

đ) Tổ chức lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng các khu vực trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ khu vực do nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và khu vực dân cư hiện hữu, khu vực công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không phục vụ trực tiếp hoạt động của khu chức năng);

e) Tổ chức thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Tổ chức thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết và chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng các khu vực trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ khu vực thực hiện dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước và khu vực dân cư hiện hữu, khu vực công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không phục vụ trực tiếp hoạt động của khu chức năng);

h) Trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành quy định quản lý quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao và khu công nghiệp và quy hoạch chi tiết các khu vực trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý;

i) Tổ chức công bố công khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu công nghệ cao, khu công nghiệp và quy hoạch chi tiết các khu vực trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghiệp thuộc trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của Ban Quản lý hoặc thuộc thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Quản lý;

k) Tổ chức lập hồ sơ cấm mốc quy hoạch và thực hiện cấm mốc ngoài thực địa hoặc áp dụng công nghệ thông tin đối với các quy hoạch khu công nghệ cao, khu công nghiệp và các khu vực trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp do Ban Quản lý tổ chức lập;

l) Thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt hồ sơ cấm mốc đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Quản lý;

m) Tổ chức lập bản đồ địa hình phục vụ công tác lập quy hoạch khu công nghệ cao và khu công nghiệp sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách Thành phố;

n) Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc và trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt kết quả thi tuyển đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ban Quản lý làm chủ đầu tư thuộc trường hợp thi tuyển phương án kiến trúc;

o) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin về quy hoạch khu công nghệ cao và khu công nghiệp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;

p) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý văn bản tham gia ý kiến về quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng của các dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

q) Lập và trình Lãnh đạo Ban báo cáo rà soát quy hoạch khu công nghệ cao và khu công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo;

r) Lập và trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt dự toán chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và các dự toán chi phí khác thuộc công tác lập quy hoạch, chi phí đo vẽ lập bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng phục vụ lập quy hoạch (nếu thuộc trường hợp phải đo vẽ) hoặc chi phí hiệu chỉnh bản đồ (nếu thuộc trường hợp phải hiệu chỉnh), chi phí phục vụ công tác đấu thầu đối với các quy hoạch do Ban Quản lý tổ chức lập sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước;

s) Quản lý các nội dung trong quy hoạch khu công nghệ cao và khu công nghiệp đã được phê duyệt;

t) Lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cập nhật phương án phát triển mạng lưới cáp điện trong Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm đối với công trình xây dựng trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo đề nghị điều chỉnh, cập nhật quy hoạch của các chủ đầu tư khác.

u) Chủ trì, đầu mối thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý quy hoạch tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Quản lý xây dựng

a) Thẩm định và trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành Thông báo kết quả thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng các dự án, công trình (không phân biệt nguồn vốn, nhóm dự án và cấp công trình) thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng (bao gồm cả dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao và khu công nghiệp);

b) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy, công khai Giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, quyết định việc thực hiện đồng thời thủ tục cấp Giấy phép xây dựng với thủ tục điều chỉnh tiến độ dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao (trừ công trình bí mật nhà nước) từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng;

d) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

đ) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng theo quy định pháp luật về xây dựng phải thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu công nghệ cao (bao gồm cả công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao và khu công nghiệp);

e) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý tổ chức giám định xây dựng công trình, giám định nguyên nhân sự cố, giải quyết sự cố công trình đối với công trình xây dựng tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

g) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý giải quyết sự cố về máy, thiết bị theo quy định đối với công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

h) Thực hiện rà soát các công trình thuộc đối tượng đánh giá an toàn công trình thuộc địa bàn quản lý; Tham mưu Trưởng ban Ban Quản lý hoặc cấp có thẩm quyền xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng; Tham mưu và trình Lãnh đạo Ban công bố, cho ý kiến về công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng theo thiết kế trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

i) Tiếp nhận văn bản Thông báo khởi công và hồ sơ, tài liệu kèm theo theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt; tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký văn bản gửi nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định.

k) Chủ trì, đầu mối thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Quản lý đất đai

a) Phối hợp với đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Tổ chức quản lý quỹ đất (gồm cả đất và mặt nước) của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

c) Thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành Quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao hoặc cho thuê, ký hợp đồng cho thuê đất, bàn giao đất trên thực địa đối với người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

d) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ghi giá đất trong quyết định giao đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất đối với trường hợp áp dụng giá đất trong bảng giá để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

đ) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký văn bản cung cấp thông tin địa chính thửa đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc để Cơ quan thuế xác định đơn giá thuê đất và tiền thuê đất;

e) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký xác nhận mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

g) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định của pháp luật về đất đai, bao gồm các nhiệm vụ cụ thể sau: Lập phương án đấu giá, trình UBND Thành phố phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất; Lập hồ sơ đấu giá, trình UBND Thành phố ban hành quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; Tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất; Lập hồ sơ trình UBND Thành phố ban hành Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá; Trình hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá;

h) Thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý quyết định chấp thuận phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

i) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

k) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả của người sử dụng đất, xác định số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả mà người sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước và ban hành thông báo gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp; trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký văn bản xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với khoản tiền hoàn trả giải phóng mặt bằng nhà đầu tư đã nộp;

l) Tham mưu, trình Ban Quản lý xác định việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất và quyết định miễn tiền thuê đất khi quyết định cho thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; ban hành quyết định thu hồi việc miễn tiền thuê đất trong trường hợp người sử dụng đất đã được miễn mà không đáp ứng điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất;

m) Kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất của người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

n) Kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc sử dụng đất của nhà đầu tư thứ cấp thuê lại đất của nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao và khu công nghiệp. Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý báo cáo, trình UBND Thành phố xem xét, thu hồi diện tích đất vi phạm của bên thuê lại đất đối với trường hợp nhà đầu tư thuê lại đất trong khu công nghệ cao không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng và bị nhà đầu tư hạ tầng chấm dứt hợp đồng thuê lại đất.

o) Đầu mối phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

p) Đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất của người sử dụng đất tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

q) Chủ trì, đầu mối thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý đất đai tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Quản lý môi trường

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường, tiếp nhận đăng ký môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường, sự phù hợp của dự án đầu tư với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong quá trình thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định đầu tư các dự án;

c) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của công nghệ cao và khu công nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng và các doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thực hiện các trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành Kế hoạch, Quyết định và tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp định kỳ, đột xuất; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

đ) Thẩm định tờ khai phí, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường, thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải của các cơ sở xả thải tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo phân cấp, ủy quyền;

e) Đầu mối phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan trong việc truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; Tiếp nhận, giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành quy chế bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

h) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

i) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xây dựng hệ thống thông tin đa kênh (hotline, email, ứng dụng số, website) giúp doanh nghiệp, người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, phản ánh các hành vi gây ô nhiễm môi trường; Tổng hợp, công khai thông tin kết quả quan trắc môi trường định kỳ, các trường hợp vi phạm môi trường theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

k) Chủ trì, đầu mối thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý môi trường tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp

a) Chủ trì thực hiện đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong các lĩnh vực về quy hoạch, xây dựng, môi trường, đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Phòng. Kịp thời phát hiện và tham mưu Lãnh đạo Ban giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp. Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban ban hành văn bản thông báo cho nhà đầu tư những vấn đề phát sinh trước khi khởi công và trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư;

c) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính tại khu công nghệ cao, ký văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính tại khu công nghiệp liên quan đến các lĩnh vực quản lý của Phòng. Công chức của Phòng Xây dựng và Môi trường được lập biên bản vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng;

d) Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực quản lý của Phòng đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ của Ban Quản lý.

6. Quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

a) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký văn bản thỏa thuận đấu nối hạ tầng (giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải và xử lý nước thải) đối với các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

b) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ký văn bản tham gia ý kiến về việc đấu nối hạ tầng (cấp điện, cấp nước, viễn thông,...) tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

c) Thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí giao nhiệm vụ và dự toán hình thành giá gói thầu cung cấp dịch vụ công về quản lý,

vận hành hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao Hòa Lạc bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên;

d) Kiểm tra, đánh giá và trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục công việc bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên;

đ) Thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi phí của công tác sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên;

e) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý ban hành mức thu tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình do Nhà nước đầu tư và tiền xử lý nước thải tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

g) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Quản lý chấp thuận khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do Chủ đầu tư hạ tầng đề xuất đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng;

h) Đầu mối tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại chi phí sử dụng hạ tầng đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp được đầu tư hạ tầng hoàn toàn bằng vốn của chủ đầu tư hạ tầng;

i) Đầu mối phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp điện, nước, viễn thông, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh.

7. Quản lý các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao và khu công nghiệp, các dự án đầu tư có cấu phần xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công do Ban Quản lý làm chủ đầu tư.

a) Tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án Ban Quản lý tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

b) Thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án;

c) Thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý quyết định đầu tư các dự án thuộc nhóm B, C; tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định đầu tư dự án nhóm A;

d) Thẩm định, trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình;

đ) Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

8. Xây dựng cơ chế, chính sách

a) Đề xuất, tham mưu Ban Quản lý xây dựng cơ chế, chính sách của pháp luật có liên quan đến quản lý trong các lĩnh vực về quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật của các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Tham mưu xây dựng quy chế phối hợp của Ban Quản lý với các cơ quan có liên quan, các quy chế quản lý nội bộ của khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong lĩnh vực quản lý về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật.

9. Nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Tham mưu, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được giao và chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Quản lý;

b) Tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong các lĩnh vực được giao quản lý; kịp thời phát hiện và giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện;

c) Đầu mối phối hợp với lực lượng công an, thanh tra giao thông và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Lãnh đạo Ban Quản lý giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Phòng Xây dựng và Môi trường gồm có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Quyết định 72/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội.

2. Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

3. Phó Trưởng phòng do Trưởng ban bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng; giúp Trưởng phòng chỉ đạo các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Phòng Xây dựng và Môi trường được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Phòng Xây dựng và Môi trường làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Phòng Xây dựng và Môi trường thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo Quy chế làm việc của Ban Quản lý và các quy định khác có liên quan.

3. Phòng Xây dựng và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Ban Quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

4. Trong trường hợp Trưởng phòng vắng mặt, ủy quyền cho 01 Phó Trưởng phòng thay mặt Trưởng phòng lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành công việc của Phòng theo quy chế làm việc.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 39/QĐ-CNCCN ngày 14/3/2025 của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Xây dựng và Môi trường.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Xây dựng và Môi trường, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ngô Văn

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ TP;
- Đảng ủy Ban Quản lý;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Trương Việt Dũng
PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ